

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2021
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Mai Linh**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Lan**

Ông Nguyễn Hữu Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Tuyết Mai** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Minh Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2021 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST - HNGĐ ngày 29/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Hồng G** – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 3, xã M, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Phan Thế H** – sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 3, xã M, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

(Chị G có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Bùi Hồng G trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Phan Thế H vào năm 2012. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới cuộc sống chỉ hạnh phúc được khoảng 2-3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H chơi bời, không quan tâm đến vợ con, gây ra nợ nần và không có trách nhiệm. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Chị đã về nhà ngoại ở từ tháng 12/2019, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định không còn tình cảm nên chị xin ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Phan Thế H trình bày quan điểm:

Anh nhất trí với lời trình bày của chị G về thời gian kết hôn và quá trình sinh sống. Sau khi cưới cuộc sống hạnh phúc bình thường, chỉ đến tháng 3/2021 là anh chị có giận nhau và lại làm lạnh, cho đến tháng 4/2021 thì xảy ra mâu thuẫn do chuyện tiền nong kinh tế. Từ đó đến nay anh chị ít quan tâm nhau. Quan điểm của anh là vẫn còn tình cảm nên anh xin đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phan Minh H1 – sinh ngày 08/7/2012. Hiện nay cháu H1 đang ở cùng với chị G. Sau khi ly hôn anh chị đều xin được trực tiếp nuôi cháu, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

- + Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị G được ly hôn anh H.

- Về con chung: Giao con chung là Phan Minh H1 – sinh ngày 08/7/2012 cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị G.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị G phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là chị Bùi Hồng Gấm khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Phan Thế Huỳnh cư trú tại thôn 3, xã M, huyện Đoan Hùng nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Huỳnh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Hồng G kết hôn với anh Phan Thế H năm 2012 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh L, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm, yêu thương nhau do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kinh tế, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên đã sống ly thân được một năm nay, không có trách nhiệm với nhau. Xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh H cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi, không còn đời sống chung.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt

được. Việc chị G xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

Anh H mong muốn quay về đoàn tụ nhưng thực tế lại không đưa ra được biện pháp thiết thực nào để hàn gắn, cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Quá trình giải quyết, anh H có mặt và cũng xác định vợ chồng tồn tại mâu thuẫn, đã sống ly thân. Tuy nhiên, sau đó anh H cố tình không đến Tòa án làm việc, điều đó chứng tỏ anh H không có thiện chí hàn gắn, việc xin đoàn tụ chỉ nhằm gây khó khăn cho chị G, do vậy Tòa án không chấp nhận yêu cầu này của anh H.

[2.2] Về con chung: Chị G và anh H có 01 con chung là Phan Minh H1 – sinh ngày 08/7/2012. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân, chị G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1, vẫn đảm bảo cho cháu được sinh hoạt, ăn học ổn định. Anh H đi làm xa, thường xuyên vắng nhà. Bản thân chị G có thu nhập, chỗ ở ổn định, gia đình chị G có đơn đề nghị hỗ trợ chị trong việc nuôi con. Do vậy, để đảm bảo tránh làm xáo trộn cuộc sống cho cháu, cần giao cháu cho chị G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc chị G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

Việc cấp dưỡng sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị G phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Hồng G được ly hôn với anh Phan Thế H.

2- Về con chung: Giao cho chị Bùi Hồng G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phan Minh H1 – sinh ngày 08/7/2012. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không giải quyết

4 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Hồng G phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0002206 ngày 09/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị G đã nộp đủ án phí.

Chị Gấm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Mai Linh